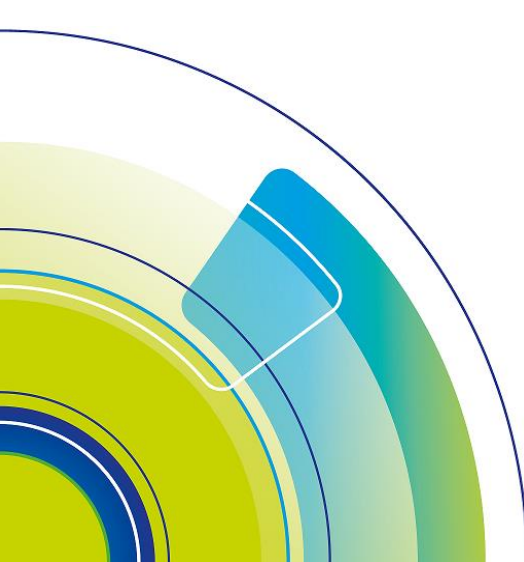




Cập nhật MWG – KHẢ QUAN

Ngày 05/03/2025



Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 (x1042)

chiltk@acbs.com.vn

Báo cáo Cập Nhật

Khuyến nghị

KHẢ QUAN

HOSE: MWG

Bán lẻ

Giá mục tiêu (VND) **68.500**

Giá hiện tại (VND) **59.600**

Tỷ lệ tăng giá 14,9%

Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng 0,8%

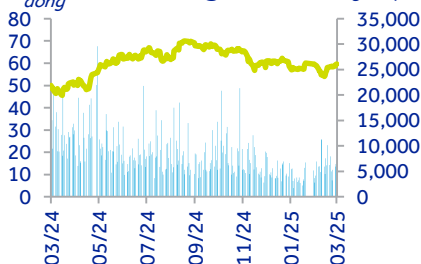
Tổng tỷ suất lợi nhuận **15,7%**

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	-2,3	-0,2	2,4	26,5
Tương đối	-5,3	-3,9	-3,6	20,6

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ giao dịch



Cơ cấu sở hữu

Retail World Invst.	10,5%
Baillie Gifford & Co	3,8%
Arisaig Asia	3,5%
Ô.Nguyễn Đức Tài (CTHĐQT)	2,2%

Thông kê

Mã Bloomberg	05/03/2025
Thấp/Cao 52 tuần (VND)	45.350-70.800
SL lưu hành (triệu cp)	1.461
Vốn hóa (tỷ đồng)	87.104
Vốn hóa (triệu USD)	3.392
Room khối ngoại còn lại (%)	3,8
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	80,5
KLGD TB 3 tháng (cp)	5.275.261
VND/USD	25.680
Index: VNIndex / HNX	1304,7/235,4

CTCP ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG (MWG VN)

Công ty kết thúc năm 2024 với doanh thu thuần tăng trưởng 13,6% svck và LNST tăng gấp 22 lần svck, đến từ sự phục hồi của chuỗi TGDD & DMX và BHX bắt đầu có lợi nhuận. Trong 2025, LNST được dự phóng duy trì mức tăng trưởng mạnh 28% svck, chủ yếu nhờ tăng trưởng của BHX. Chúng tôi duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** cho cổ phiếu với giá mục tiêu đến cuối 2025 là 68.500 đ/cp (thấp hơn 2% so với cập nhật trước).

MWG công bố doanh thu thuần (chưa kiểm toán) đạt 134.341 tỷ đồng (+13,6% svck) và LNST đạt 3.733 tỷ đồng (+22 lần svck) trong năm 2024, đánh dấu sự trở lại gần với nền lợi nhuận trước đó sau khi sụt giảm mạnh trong 2023, tương ứng đạt 99% và 96% dự phóng của chúng tôi. Kết quả LNST đến từ sự cải thiện biên lợi nhuận gộp, tỷ lệ chi phí bán hàng và quản lý (BH&QLDN) trên doanh thu thuần và lợi nhuận tài chính.

Chuỗi TGDD & DMX, đóng góp 67% doanh thu MWG, có doanh thu tăng 7,3% svck dù số lượng cửa hàng giảm do đóng những cửa hàng kém hiệu quả.

Chuỗi BHX là tâm điểm chú ý do bắt đầu có lợi nhuận từ Q2/2024. Doanh thu của chuỗi tăng 30% svck trong 2024, đóng góp 30,6% doanh thu của MWG, nhờ doanh thu trên mỗi cửa hàng cải thiện qua các tháng kể từ đầu 2023 (mặc dù hiệu ứng nền thấp này đã giảm về cuối năm). BHX đã khởi động lại việc mở cửa hàng mới, dự kiến sẽ đẩy nhanh tiến độ trong năm 2025 nhưng đồng thời vẫn giữ yêu cầu hiệu quả.

Chuỗi An Khang vẫn đóng góp chỉ khoảng 2% doanh thu cho MWG, ưu tiên thúc đẩy doanh thu trên mỗi cửa hàng và tối ưu hóa vận hành. Chuỗi đã đóng một lượng lớn cửa hàng trong 2024 nhằm tăng cường hiệu quả.

Đóng góp từ liên doanh Era Blue là khoản lỗ 45 tỷ đồng lũy kế cả năm nhưng đã bắt đầu có lợi nhuận khiêm tốn trong Q4.

Triển vọng 2025: Chúng tôi kỳ vọng công ty có thể đạt doanh thu thuần 145.314 tỷ đồng (+8,2% svck) và LNST 4.783 tỷ đồng (+28,1% svck) trong 2025, nhờ BHX đóng góp lợi nhuận tròn năm và tiếp tục mở rộng mạng lưới cửa hàng, trong khi TGDD & DMX vẫn đóng góp lớn nhất vào kết quả chung. Giá mục tiêu của chúng tôi cho MWG đến cuối 2025 là 68.500 đ/cp, tương đương tổng tỷ suất lợi nhuận 15,7%.

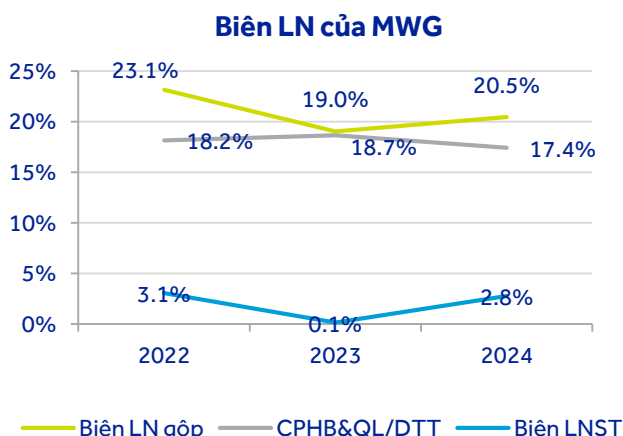
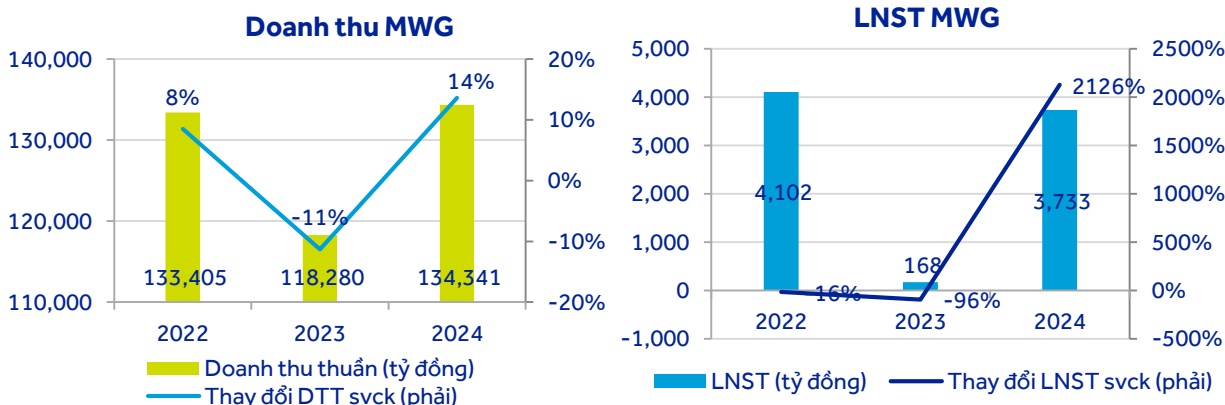
	2023	2024U	2025F	2026F	2027F
DT Thuần (tỷ đồng)	118.280	134.341	145.314	156.457	167.494
Tăng trưởng	-11,3%	13,6%	8,2%	7,7%	7,1%
EBITDA (tỷ đồng)	4.018	7.485	6.444	7.010	7.445
Biên EBITDA	3,4%	5,6%	4,4%	4,5%	4,4%
LN ròng sau CĐKKS (tỷ đồng)	168	3.722	4.756	5.404	6.653
Tăng trưởng	-95,9%	2121,6%	27,8%	13,6%	23,1%
EPS (hiệu chỉnh, VND)	115	2.545	3.158	3.483	4.164
Tăng trưởng	-95,9%	2121,5%	24,1%	10,3%	19,5%
ROE	0,7%	14,6%	15,9%	15,6%	16,6%
ROA	0,3%	5,7%	6,8%	8,0%	10,0%
Nợ ròng/EBITDA (x)	(0,3)	(1,7)	(2,9)	(3,7)	(4,3)
EV/EBITDA (x)	18,5	9,9	11,5	10,6	10,0
EV/Doanh thu (x)	0,6	0,6	0,5	0,5	0,4
P/E (lần)	520,2	23,4	18,9	17,1	14,3
P/B (lần)	3,7	3,1	2,8	2,5	2,2
Cổ tức (đồng)	500	500	500	1.000	1.000
Suất sinh lợi cổ tức	0,8%	0,8%	0,8%	1,7%	1,7%

Khôi phục nền lợi nhuận

MWG công bố doanh thu thuần (chưa kiểm toán) đạt 134.341 tỷ đồng (+13,6% svck) và LNST đạt 3.733 tỷ đồng (+22 lần svck) trong năm 2024, nổi lại đường biên lợi nhuận sau khi giảm mạnh trong 2023. Sự hồi phục của LNST đến từ biên lợi nhuận gộp cải thiện, tỷ lệ chi phí BH&QLDN trên doanh thu thuần giảm và lợi nhuận tài chính tăng.

	2024	+/- svck	Động lực chính
Doanh thu thuần	134.341	+13,6%	Kết quả của TGDD & DMX hồi phục và BHX tiếp tục tăng trưởng.
LN gộp	27.499	+22,1%	Biên LN gộp của TGDD & DMX hồi phục DMX khi giảm cạnh tranh về giá và sức mua người tiêu dùng có phần cải thiện.
Biên LN gộp	20,5%	+1,5 điểm %	
Chi phí BH&QLDN	23.416	+6,0%	Doanh thu phục hồi trong khi chi phí tăng chậm hơn.
Chi phí BH&QLDN /Doanh thu thuần	17,4%	-1,3 điểm %	
LN tài chính	1.188	+94%	Thu nhập lãi tăng.
LNST	3.733	+2126%	

Nguồn: MWG; ACBS



Nguồn: MWG; ACBS

TGDD & DMX: trở lại tăng trưởng dù thu hẹp mạng lưới cửa hàng

Kết quả kinh doanh của chuỗi TGDD & DMX có chuyển biến tích cực mặc dù sức mua người tiêu dùng phục hồi chậm và một lượng lớn cửa hàng bị đóng cửa. Doanh thu chung

của hai chuỗi tăng 7,3% svck trong 2024 (so với mức giảm 19,4% trong 2023) với tăng trưởng (5-30%) được ghi nhận ở hầu hết các nhóm sản phẩm trừ điện tử, đặc biệt nhóm điện lạnh, điện thoại, máy tính bảng tăng trưởng hai chữ số.

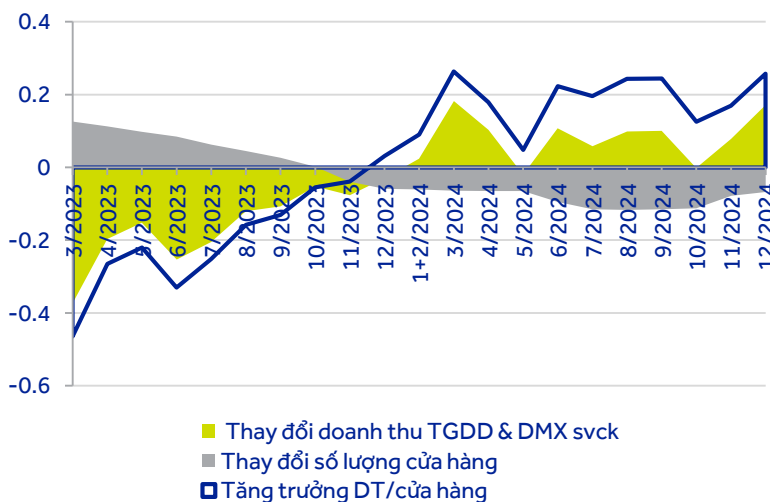
Biên lợi nhuận gộp chung của hai chuỗi khôi phục (từ 16,2% năm 2023 lên 18% theo ước tính của chúng tôi) nhờ giảm cạnh tranh về giá đã củng cố biên lợi nhuận chung của MWG. Tuy nhiên, chúng tôi không kỳ vọng sự cải thiện mạnh mẽ hơn nữa trong các năm tiếp theo trong bối cảnh cạnh tranh cao.

Việc đóng hàng cửa hàng hoạt động kém hiệu quả được thực hiện từ cuối 2023. Ban lãnh đạo công ty cho biết đã tạm hoàn tất mục tiêu đóng cửa hàng.

KQKD TGDD+DMX	2024	+/- svck
Doanh thu (tỷ đồng)	89.611	7,3%
Số lượng cửa hàng (cuối 2024)	3.047	
+/- số cửa hàng so với cuối 2023	-221	

Nguồn: MWG; ACBS

TGDD & DMX tăng trưởng doanh thu trở lại



Nguồn: MWG; ACBS

Về liên doanh **EraBlue** tại Indonesia, báo cáo tài chính của MWG ghi nhận khoản lãi đầu khoảng 2 tỷ đồng từ đơn vị này trong nửa sau 2024 dù vẫn lỗ 45 tỷ đồng lũy kế năm 2024. Doanh thu trung bình trên mỗi cửa hàng đạt 2,8 tỷ đồng với mạng lưới cửa hàng mở rộng lên 87 cửa hàng tại cuối 2024. Chuỗi có kế hoạch tăng số lượng cửa hàng lên 150 và sẽ đóng góp lợi nhuận tròn năm cho MWG trong năm 2025.

BHX tăng dẫn lợi nhuận

BHX tăng trưởng doanh thu 30% svck trong 2024, đạt 41.108 tỷ đồng – có thể cao nhất so với một số chuỗi có quy mô lớn như WinCommerce (32.961 tỷ đồng, +9,7% svck, bao gồm mô hình siêu thị và cửa hàng minimart), Central Retail Vietnam (khoảng 31.000 tỷ đồng, +3% svck, cho mảng thực phẩm) và Coopmart (chưa rõ doanh thu năm 2024). Tăng trưởng của BHX đến từ tăng trưởng doanh thu mạnh mẽ của ngành hàng thực phẩm tươi sống (+30-50%), FMCG (+20-35% svck) và số lượng hóa đơn (+25% svck). Doanh thu trên cửa hàng tăng qua các tháng kể từ đầu 2023 và duy trì quanh mức 2-2,1 tỷ đồng trong nửa sau 2024 theo ước tính của chúng tôi.

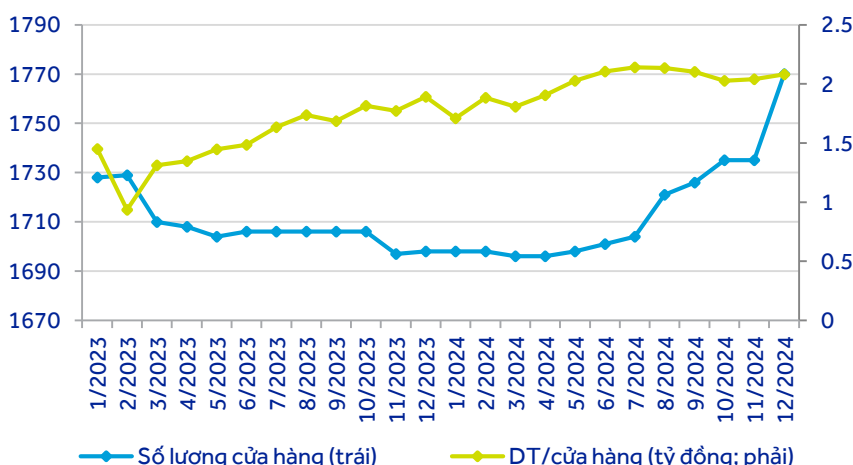
Do hầu hết các cửa hàng đều gần đạt công suất tối đa, động lực tăng trưởng trong thời gian tới của BHX có thể sẽ nghiêng nhiều hơn về hoạt động mở mới cửa hàng. BHX đã bắt đầu mở mới lại từ T5/2024 sau gần hai năm hầu như không mở mới để tập trung vào tái cấu trúc cửa hàng, thúc đẩy doanh thu và nâng cao hiệu quả hoạt động. BHX hiện có 1.770 cửa hàng tại cuối 2024 (+72% svck).

Chuỗi ghi nhận khoản LNST đầu tiên từ Q2/2024 (7 tỷ đồng) và đạt 89 tỷ đồng lũy kế trong 2024 theo ước tính của chúng tôi. Sự cải thiện này đến từ nhiều yếu tố như tăng trưởng doanh thu, kiểm soát tỷ lệ hủy hàng và tối ưu chi phí hoạt động cửa hàng.

KQKD Bách Hoá Xanh	2024	+/- svck
Doanh thu (tỷ đồng)	41.108	30%
Tăng trưởng DT cùng cửa hàng	30%	
Số lượng cửa hàng	1.770	
+/- số cửa hàng sv cuối 2023	+72	

Nguồn: MWG; ACBS

DT/cửa hàng của BHX



Nguồn: MWG; ACBS

An Khang trong 2024 tập trung đẩy mạnh doanh thu/cửa hàng, tối ưu hóa hoạt động và tái cơ cấu mạng lưới để đạt hiệu quả tốt hơn. Chuỗi ghi nhận doanh thu 2.300 tỷ đồng (+3% svck) và đã đóng 201 cửa hàng, đưa số lượng cửa hàng về 326 vào cuối 2024. Ban lãnh đạo công ty cho biết sau giai đoạn sắp xếp lại mạng lưới, doanh thu An Khang tăng trưởng trong Q4/2024 và giảm lỗ.

Dự phóng 2025

Trong khi TGDD và DMX vẫn giữ vai trò là trụ cột quan trọng dù tăng trưởng khiêm tốn, BHX được dự phóng sẽ thúc đẩy tăng trưởng của công ty. Chúng tôi dự phóng **TGDD & DMX** có thể tạo ra doanh thu 93.528 tỷ đồng (+4,4% svck) trong 2025, nhờ chi tiêu của người tiêu dùng cải thiện, nhu cầu chuyển đổi sang điện thoại 5G, điện thoại tích hợp tính năng NFC và các chương trình hỗ trợ tài chính của công ty.

BHX tiếp tục gia tăng lợi nhuận thông qua việc tối ưu hóa chi phí và thúc đẩy doanh thu hơn là nâng biên lợi nhuận. Chuỗi dự kiến mở mới 200-400 cửa hàng trong 2025, chủ yếu vẫn ở các khu vực hiện tại và một số tỉnh miền Trung, đi kèm yêu cầu về hiệu quả.

Chúng tôi dự phóng BHX có thể đạt doanh thu 48.015 tỷ đồng (+16,8% svck) trong 2025. Với triển vọng ghi nhận lợi nhuận tròn năm từ 2025, LNST được dự phóng tăng hơn 5 lần svck trong năm 2025, từ mức lũy kế 89 tỷ đồng ước tính cho 2024.

Đối với **An Khang**, chúng tôi vẫn dự phóng đóng góp doanh thu của An Khang vào MWG còn khiêm tốn khoảng 2% và có thể chưa mang lại lợi nhuận trong 2025.

Do hoạt động tái cấu trúc mạng lưới cửa hàng của tất cả các chuỗi hầu như đã hoàn tất, chúng tôi không dự phóng khoản chi phí đáng kể cho hoạt động này sẽ tiếp diễn trong năm 2025 như đã ghi nhận trong giai đoạn 2022-2024. Việc tối ưu hóa hơn nữa mạng lưới cửa hàng, bao gồm thay thế và đóng cửa với số lượng ít, có thể là hoạt động bình thường nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Định giá

Chúng tôi kỳ vọng công ty có thể đạt doanh thu thuần 145.314 tỷ đồng (+8,2% svck) và LNST 4.783 tỷ đồng (+28,1% svck) trong 2025. Kết hợp phương pháp DCF và EV/Doanh thu, **giá mục tiêu của chúng tôi cho MWG đến cuối 2025 là 68.500 đ/cp.**

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ MWG (đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	Giá hiện tại (đồng):	59.600	Giá mục tiêu (đồng):	68.500	Vốn hóa (tỷ đồng):	87.104
	2023	2024U	2025F	2026F	2027F	
Doanh thu thuần	118.280	134.341	145.314	156.457	167.494	
<i>Tăng trưởng</i>	<i>-11,3%</i>	<i>13,6%</i>	<i>8,2%</i>	<i>7,7%</i>	<i>7,1%</i>	
GVHB	95.845	106.898	114.790	123.431	131.989	
Chi phí bán hàng trừ khấu hao	17.639	17.217	20.672	22.315	24.068	
Chi phí quản lý doanh nghiệp trừ khấu hao	1.008	3.229	3.521	3.816	4.109	
Doanh thu tài chính	339	539	230	241	251	
Chi phí tài chính	109	51	117	125	133	
EBITDA	4.018	7.485	6.444	7.010	7.445	
<i>Tỷ suất EBITDA</i>	<i>3,4%</i>	<i>5,6%</i>	<i>4,4%</i>	<i>4,5%</i>	<i>4,4%</i>	
Khấu hao	3.351	2.913	1.935	1.999	1.268	
Lợi nhuận từ HĐKD	667	4.571	4.509	5.011	6.177	
<i>Biên LN HĐKD</i>	<i>0,6%</i>	<i>3,4%</i>	<i>3,1%</i>	<i>3,2%</i>	<i>3,7%</i>	
Lợi nhuận/Lỗ khác	(357)	(401)	5	5	5	
Lợi nhuận/Lỗ từ công ty LDLK	-	(45)	20	25	31	
Chi phí lãi vay ròng	(380)	(701)	(1.296)	(1.530)	(1.769)	
<i>Lãi suất trung bình</i>	<i>-454,2%</i>	<i>9,8%</i>	<i>8,1%</i>	<i>6,8%</i>	<i>6,1%</i>	
<i>Hệ số thanh toán lãi vay (x)</i>	<i>-1,8</i>	<i>-6,5</i>	<i>-3,5</i>	<i>-3,3</i>	<i>-3,5</i>	
Thuế	522	1.093	1.048	1.132	1.266	
<i>Thuế suất thực tế</i>	<i>49,8%</i>	<i>20,7%</i>	<i>18,1%</i>	<i>17,3%</i>	<i>15,9%</i>	
Lợi ích CĐCĐKKS	0	11	26	35	62	
Lợi nhuận ròng sau CĐKKS	168	3.722	4.756	5.404	6.653	
Tiền mặt từ hoạt động kinh doanh	3.519	6.635	6.691	7.403	7.922	
Tổng số lượng cổ phiếu	1.463.376.716	1.462.244.177	1.506.111.502	1.551.294.847	1.597.833.693	
EPS (VND)	115	2.545	3.158	3.483	4.164	
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	
EPS hiệu chỉnh (VND)	115	2.545	3.158	3.483	4.164	
<i>Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh</i>	<i>-95,9%</i>	<i>2121,5%</i>	<i>24,1%</i>	<i>10,3%</i>	<i>19,5%</i>	

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2023	2024U	2025F	2026F	2027F
Thay đổi vốn lưu động	-107	-3.086	528	549	509
Capex	492	249	689	618	550
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	106	-45	-25	0	32
Các khoản mục dòng tiền khác	429	1.135	782	959	871
Dòng tiền tự do	3.458	10.653	6.281	7.194	7.702
Phát hành cp	-9	1.763	439	452	465
Cổ tức	731	731	753	775	1.597
Thay đổi nợ ròng	-2.717	-11.684	-5.967	-6.871	-6.570
Nợ ròng cuối năm	-1.275	-12.959	-18.926	-25.797	-32.367
Vốn CSH	23.346	27.758	32.200	37.280	42.802
Giá trị sổ sách/cp (VND)	15.964	18.993	21.390	24.043	26.800
Nợ ròng / VCSH	-5,5%	-46,7%	-58,8%	-69,2%	-75,6%
Nợ ròng / EBITDA (x)	-0,3	-1,7	-2,9	-3,7	-4,3
Tổng tài sản	60.111	70.219	68.694	66.903	65.855

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2023	2024U	2025F	2026F	2027F
ROE	0,7%	14,6%	15,9%	15,6%	16,6%
ROA	0,3%	5,7%	6,8%	8,0%	10,0%
ROIC	-0,6%	17,2%	26,5%	33,8%	47,8%
WACC	12,8%	12,8%	12,8%	12,8%	12,8%
EVA	-13,3%	4,4%	13,7%	21,0%	35,0%
P/E (x)	520,2	23,4	18,9	17,1	14,3
EV/EBITDA (x)	18,5	9,9	11,5	10,6	10,0
EV/FCF (x)	21,5	7,0	11,8	10,3	9,6
P/B (x)	3,7	3,1	2,8	2,5	2,2
P/S (x)	0,7	0,6	0,6	0,6	0,5
EV/Doanh thu (x)	0,6	0,6	0,5	0,5	0,4
PEG	0,8	0,0	1,0	1,1	0,9
Suất sinh lợi cổ tức	0,8%	0,8%	0,8%	1,7%	1,7%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)

trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc

(+84 28) 7300 7000 (x1043)

trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính

Cao Việt Hùng

(+84 28) 7300 7000 (x1049)

hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bán lẻ, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 (x1042)

chiltk@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng

(+84 28) 7300 7000 (x1044)

hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng, Hóa chất

Trần Nhật Trung

(+84 28) 7300 7000 (x1045)

trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn

(+84 28) 7300 7000 (x1051)

toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiến tệ

Trịnh Viết Hoàng Minh

(+84 28) 7300 7000 (x1046)

minhtvh@acbs.com.vn

CVPT - Logistic

Nguyễn Thế Hùng

(+84 28) 7300 7000 (x1047)

hungnt@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu

(+84 28) 7300 7000 (x1052)

huvvp@acbs.com.vn

NVPT – Dữ liệu thị trường

Mai Duy Anh

(+84 28) 7300 7000 (x1110)

anhmd@acbs.com.vn

KHỐI KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)

huongctk@acbs.com.vn

groupis@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh

(+84 28) 7300 6879 (x1088)

huynhntn@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu giá mục tiêu cao hơn 20% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu cao hơn 10% đến 20% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

TRUNG LẬP: nếu giá mục tiêu chênh lệch trong khoảng -10% và 10% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

KÉM KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu thấp hơn 10% đến 20% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

BÁN: nếu giá mục tiêu thấp hơn 20% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2025). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.